

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 24-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng đại lý
tiêu thụ sản phẩm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Đoan Vân.

Ông Võ Chí Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi TBVN (gọi tắt là Công ty TB);

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp LĐ, xã LC, huyện CĐ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NI, SH – chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 9, xã LH, huyện BL, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2021).

- Bị đơn: Ông Trương Hoàng Q, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp CG, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bà Bùi Thị Mỹ H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi TBVN trình bày như sau: Công ty TB và ông Trương Hoàng Q có các ký hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm số 041HBBL2019-HĐĐLTTSP/TBVN ngày 05/4/2019 và ngày 01/4/2020 ký tiếp hợp đồng số 021HBBL2020-HĐĐLTTSP/TBVN với nội dung ông Trương Hoàng Q làm đại lý cấp 1 để tiêu thụ phân phối các sản phẩm là thức ăn chăn nuôi nhãn hiệu Combofeed. Từ ngày 06/4/2019 Công ty TB bắt đầu tiến hành giao hàng cho ông Trương Hoàng Q theo thỏa thuận hợp đồng, đến ngày 31/12/2020 giữa Công ty TB và ông Trương Hoàng Q tiến hành đối chiếu xác nhận công nợ, ông Q xác nhận còn nợ Công ty TB số tiền 513.315.500đồng. Sau nhiều lần Công ty TB yêu cầu ông Q thanh toán số nợ còn lại nhưng ông Q không thực hiện. Công ty TB khởi kiện yêu cầu ông Trương Hoàng Q phải trả 513.315.500đồng tiền hàng còn thiếu, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Trương Hoàng Q vắng mặt nhưng có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2021 như sau: Vào năm 2019 ông và Công ty TB có ký hợp đồng như trên, sau khi ký hợp đồng ông đã nhận số hàng của Công ty là 141 tấn 370kg đơn giá là 27.500đồng/kg = 3.887.675.000đồng loại thức ăn Combofeed mỗi bao 20kg. Đồng thời hai bên có thỏa thuận cuối năm trừ tiền chiết khấu mỗi 01kg là 1.000đồng, thỏa thuận cuối năm tất toán hợp đồng thì qua đầu năm sẽ thanh toán tiền chiết khấu, việc thỏa thuận này không có lập thành văn bản. Ông đã thanh toán cho Công ty TB số tiền hàng 3.887.675.000đồng của năm 2019 nhưng Công ty chưa thanh toán cho ông số tiền chiết khấu. Năm 2020 ông tiếp tục lấy hàng của Công ty TB dựa trên hợp đồng cũ, ông đã thanh toán cho Công ty TB số tiền 3.374.359.500đồng, nay còn thiếu lại số tiền 513.315.500đồng. Ngày 31/12/2020 ông và nhân viên Công ty TB có ký biên bản xác nhận công nợ ông còn thiếu Công ty TB số tiền là 513.315.500đồng, nhưng Công ty TB chưa trừ tiền chiết khấu cho ông của năm 2019 và năm 2020 là 169.049.000đồng. Ngày 28/4/2021 ông có thanh toán cho Công ty TB tiếp số tiền 10.000.000đồng nên ông còn nợ lại Công ty số tiền 503.315.500đồng. Nay theo yêu cầu khởi kiện của Công ty TB ông yêu cầu khấu trừ số tiền chiết khấu là 169.049.000đồng nên ông chỉ đồng ý trả cho Công ty TB số tiền là 334.266.500đồng và xin trả dần vì ông chưa thu được số tiền từ bà con nợ ông, ông yêu cầu chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên Tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh trình bày số tiền chiết khấu hàng của ông Q vào năm 2019 và 2020 là 169.049.000đồng, nhưng do ông Q chưa thanh toán hết tiền nợ nên Công ty TB chưa trừ cho ông, nay Công ty TB đồng ý khấu trừ, nhưng do ông Q chưa thanh toán tiền nợ nên phải chịu 20% tiền thuế giá trị gia tăng trên số tiền chiết khấu, số tiền ông Q được Công ty TB đồng ý chiết

khẩu là 135.239.600đồng và sau khi Công ty khởi kiện ông Q tại Tòa án thì ông Q có thanh toán thêm cho Công ty TB 10.000.000đồng tiền nợ. Nay công ty TB yêu cầu ông Q phải trả số tiền còn nợ là 368.075.900đồng, không yêu cầu tính lãi suất đến ngày xử, không đồng ý cho ông Q trả dần.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh Long An phát biểu ý kiến tại phiên Tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông Q vắng mặt nhưng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận các thỏa thuận có trong Hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm số 041 HBBL2019-HĐDLTTSP/TBVN ngày 05/4/2019, Hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm số 021HBBL2020-HĐDLTTSP/TBVN ngày 01/4/2020 và xác nhận số nợ còn lại chưa thanh toán theo Biên bản xác nhận nợ ngày 31/12/2020 là có thật nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và là chứng cứ được sử dụng để làm căn cứ xác định các tình tiết khách quan của vụ án theo quy định tại các Điều 92, Điều 93 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về yêu cầu thanh toán nợ: Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2020 thì số tiền nợ mà ông Trương Hoàng Q còn phải thanh toán cho Công ty TB là 513.315.500đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TB xác nhận ông Trương Hoàng Q có chuyển khoản trả Công ty 10.000.000đồng, đồng thời đồng ý căn trừ số tiền chiết khấu hoa hồng cho ông Q vào số tiền còn nợ, nhưng ông Q phải chịu 20% tiền thuế giá trị gia tăng. Sau khi căn trừ, phía Công ty TB yêu cầu ông Q còn phải trả số tiền là 368.075.900đồng, không yêu cầu tính lãi suất và trả 01 lần là có căn cứ theo Điều 410 của Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quyền khởi kiện:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Thức ăn chăn nuôi TB với ông Trương Hoàng Q là tranh chấp hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm là một hình thức của hợp đồng mua bán và ông Q không có đăng ký kinh doanh; tại khoản 1 Điều 7 của hai hợp đồng ký kết giữa Công ty TB với ông Trương Hoàng Q có thỏa thuận Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An là nơi có trụ sở của nguyên đơn giải quyết tranh chấp, khi Công ty TB có đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn ông Trương Hoàng Q vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào Điều 207, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Công ty TB thấy rằng:

[2.1] Công ty TB yêu cầu ông Trương Hoàng Q thanh toán số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2020 là 513.315.500đồng.

[2.2] Ngày 05/4/2019 giữa Công ty TB và ông Trương Hoàng Q có ký hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm số 041 HB BL 2019- HĐ DDLTTSP/TBVN và ngày 01/4/2020 ký tiếp hợp đồng số 021HBBL2020-HĐDLTTSP/TBVN với nội dung ông Trương Hoàng Q làm đại lý cấp 1 để tiêu thụ phân phối các sản phẩm là thức ăn chăn nuôi nhãn hiệu Combofeed. Đến ngày 31/12/2020 giữa Công ty TB và ông Trương Hoàng Q đã ký biên bản đối chiếu công nợ xác định ông Trương Hoàng Q còn thiếu 513.315.500đồng tiền hàng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu ông Q cũng thừa nhận hiện nay còn thiếu Công ty TB số tiền 513.315.500đồng nên có căn cứ xác định hiện nay ông Trương Hoàng Q còn thiếu Công ty TB số tiền 513.315.500đồng.

[2.3] Ông Trương Hoàng Q cho rằng giữa Công ty TB và ông có thỏa thuận trừ tiền chiết khấu 1.000đồng/kg thức ăn, tiền chiết khấu được trừ vào cuối năm sau khi thanh toán hết tiền hàng, hiện nay Công ty TB còn thiếu ông số tiền chiết khấu là 169.049.000đồng của năm 2019 và năm 2020, nên ông chỉ đồng ý thanh toán cho Công ty TB số tiền là 334.266.500đồng. Tại phụ lục hợp đồng ngày 05/4/2020 giữa Công ty TB và ông Trương Hoàng Q có thỏa thuận tiền chiết khấu cuối năm sau khi thanh toán hết công nợ, ông Q cũng thừa nhận tiền chiết khấu được trừ khi cuối năm đã thanh toán xong tiền nợ và được trừ vào tiền hàng năm sau. Tòa án nhân dân huyện CĐ đã ban hành thông báo số 01/TB-TA ngày 22/9/2021 về việc nếu ông yêu cầu Công ty TB thanh toán tiền chiết khấu thì ông phải làm đơn phản tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng ông không thực hiện quyền nộp đơn yêu cầu phản tố của ông.

[2.4] Tại phiên Tòa, bà Bùi Thị Mỹ H xác định sau khi khởi kiện ông Q đã thanh toán thêm cho Công ty TB số tiền nợ 10.000.000đồng và bà đồng ý khấu trừ tiền chiết khấu hoa hồng của ông Q được hưởng năm 2019 vào năm 2020 là 135.239.600đồng, do ông Q không thanh toán được tiền nợ vào cuối năm nên tiền chiết khấu phải chịu 20% thuế giá trị gia tăng trên số tiền 169.049.000đồng. Công ty TB yêu cầu ông Q có trách nhiệm trả cho ông Công ty TB số tiền còn thiếu sau khi trừ tiền chiết khấu là 368.075.900đồng, không yêu cầu tính lãi suất đến ngày xét xử. Mặc dù ông Q không thực hiện quyền phản tố nhưng đại diện nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền chiết khấu hoa hồng là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Ông Q đề nghị được trả dần nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không chấp nhận việc trả dần của ông Q.

[3] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trương Hoàng Q có trách nhiệm trả cho Công ty TB số tiền còn thiếu là 368.075.900đồng.

[4] Về án phí: Ông Trương Hoàng Q phải chịu toàn bộ tiền án phí trên số tiền trả cho Công ty TB. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty TB.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 410, Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi TBVN với bị đơn ông Trương Hoàng Q về “Tranh chấp hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm”.

Buộc ông Trương Hoàng Q có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi TBVN số tiền là 368.075.900đồng .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Trương Hoàng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.403.700đồng. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi TBVN 12.260.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009734 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Đoan Vân – Võ Chí Thanh

Nguyễn Ngọc Thám